

Số: /BVN-KHTH
V/v Công bố cơ sở đáp ứng
yêu cầu là cơ sở thực hành
trong khối ngành đào tạo khối
ngành sức khỏe

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

BẢN CÔNG BỐ BỔ SUNG
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Nhi Thanh Hoá

Giấy phép hoạt động: 2590/SYT – GPHN, do Sở Y tế cấp ngày 02/10/2018.

Địa chỉ: 724 Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá

Chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs.CKII.Lê Đăng Khoa

Điện thoại liên hệ: 0373953953

Căn cứ ND số 111/2017/ND - CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, cơ sở đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng

2. Trình độ đào tạo thực hành: Thạc sỹ điều dưỡng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 50 học viên

(Phụ lục 1 kèm theo).

4. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng: 11 khoa

5. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 15 cán bộ

(Phụ lục 2 kèm theo).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:

(Phụ lục 3 kèm theo)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố (tài liệu gửi kèm theo Bản công bố).

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định ./.

GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Khoa

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NHI

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

+ SAU ĐẠI HỌC

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD (x 5)	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường (x 3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	8720301	Thạc sỹ	Điều dưỡng	Lâm sàng điều dưỡng nhi	Lâm sàng điều dưỡng nhi ; Bệnh học Nhi khoa	Khoa Tiêu hóa- Khoa Hô Hấp – Khoa Nội TH – Khoa TK, Khoa HSCC, Khoa HSTCSS	7	35	10	30	0	20
						Khoa Thận – Khớp – Máu –Nội tiết – DT, Truyền nhiễm	4	20	10	30	0	20
						Ngoại CT, Ngoại Tổng Hợp, Ngoại Tiết Niệu	4	20	5	15	0	10
	Tổng chung SDGH						15	75	25	75	0	50

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH*(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)*

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Thị Vân	BsCKII	Nội nhi	001756/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	Lâm sàng Tiêu hóa	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh trẻ mắc các bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, tim mạch, thận tiết niệu, huyết học di truyền, bệnh truyền nhiễm nhi....và các bệnh nội nhi khác	Khoa Hô Hấp	10
2.	Nguyễn Duy Thái	BsCKII	Nội nhi	001745/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	– Hô hấp LS Thận – Khớp – Máu – Nội tiết – DT – Di ứng		Nội tiết – DT – Di ứng	10
3.	Trịnh Văn Lực	BsThs.	Truyền nhiễm	007640/T H-CCHN	Truyền Nhiễm	> 10 năm	LS. Truyền nhiễm LS		Bệnh nhiệt đới	5
4.	Lê Xuân Trung	BsCKII	Nội nhi	001406/T H-CCHN	Nội nhi, cấp cứu	> 10 năm	HSCC-		Khoa hồi sức tích cực - Sơ sinh	10

5.	Nguyễn Viết Hải	BsCKII	Ngoại	001670/T H-CCHN	Ngoại nhi	> 10 năm	SS LS TK tâm bệnh Ls Ngoại nhi	Cấp cứu Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ...	Ngoại Tiết Niệu	10
6.	Lữ Thị Hoà	BsCKII	Nội nhi	001746/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	Lâm sàng Tiêu hóa	Khám, chẩn đoán, điều trị, xử trí, phòng bệnh trẻ mắc các bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, tim mạch, thận tiết niệu, huyết học di truyền, bệnh truyền nhiễm nhi....và các bệnh nội nhi khác Cấp cứu Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ...	Khoa Nội Tổng Hợp	10
7.	Trần Thị Bình	BsCKII	Nội nhi	017042/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	– Hô hấp LS Thận – Khớp – Máu – Nội tiết –		Khoa Thận – Khớp	10
8.	Lê Thị Vân Anh	BsCKII	Nội nhi	001759/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	DT – Di ứng LS.		Tiêu Hóa	5
9.	Ngô Việt Hưng	ThsBS	Hồi sức cấp cứu	008270/T H-CCHN	Hồi sức cấp cứu	> 10 năm	Truyền nhiễm LS HSCC-		Khoa hồi sức tích cực và chống độc	10
10.	Trần Thị Minh Anh	Bs.CKI	Nội nhi	017041/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm	SS LS TK tâm bệnh		Thần kinh – Tâm Bệnh	5
11.	Lưu Đức Thọ	BsCKII	Ngoại nhi	002517/T H-CCHN	Ngoại nhi	> 10 năm	Ls Ngoại nhi		Ngoại CT	10
12.	La Xuân Trọng	BsCKII	Nội nhi	000248/T H-CCHN	Nội nhi, cấp cứu	> 10 năm	Lâm sàng	Khám, chẩn đoán, Nhận định, chẩn	Khoa Hồi sức cấp	12

							nội nhi Lâm sàng Ngoại Nhi	đoán chăm sóc, điều trị, xử trí, phòng bệnh trẻ mắc các bệnh: Tiêu hoá, Hô hấp, tim mạch, thận tiết niệu, huyết học di truyền, bệnh truyền nhiễm nhi....và các bệnh nội nhi khác CSBN: Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, XHTH, ngộ độc, shock phản vệ, ... Thực hiện các KT Đ D: Truyền máu, dịch, ghi điện tim, đặt sonde, thở oxy, tiêm truyền, tư vấn, giáo dục sức kho	cứu và chống độc	
13.	Phạm Anh Minh	Ths.Bs	Nội nhi	001774/T H-CCHN	Nội nhi	> 10 năm			Khoa Thần Kinh	10
14.	Lê Văn Trường	Ths.Bs	Ngoại nhi	001782/T H-CCHN	Ngoại nhi	> 10 năm			Ngoại CT và Ngoại Tiết Niệu	10
15.	Lưu Tiến Dũng	Bs.CKI	Ngoại	001779/T H-CCHN	ngoại nhi	> 10 năm				

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NHI

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA HỆ NỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học, lâm sàng Nội Nhi)**

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng khách dành cho Giáo viên	Phòng	1	
4.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)	Phòng	12	
5.	Màn chiếu	Cái	1	
6.	Máy chiếu	Cái	1	
7.	Máy tính	Cái	5	
8.	Ống nghe	Cái	5	
9.	Đèn đọc phim	Cái	1	
10.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
11.	Bàn ghế ngồi	Bộ	15	
12.	Ghế đơn	Cái	200	
13.	Bóng Ambu	Cái	10	
14.	Bình Oxy các loại	Cái	8	
15.	Máy hút đờm rãi	Cái	10	
16.	Giường bệnh	Cái	300	
17.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	20	
18.	Máy thở	Cái	10	
19.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	10	
20.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	20	

21.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	19	
22.	Bơm tiêm điện	Cái	30	
23.	Máy điện tim	Cái	10	
24.	Nhiệt kế các loại	Cái	25	
25.	Hộp chống shock	Cái	30	
26.	Cân	Cái	10	
27.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Cái	10	
28.	Tủ sấy	Cái	5	
29.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	30	
30.	Máy chạy thận	Máy	85	
31.	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	1	
32.	Máy lọc máu liên tục	Chiếc	1	
33.	Hệ thống can thiệp mạch	Hệ thống	1	
34.	Máy shock tim	Chiếc	1	
35.	Máy shok điện	Chiếc	1	
36.	Máy siêu lọc máu liên tục	Chiếc	1	
37.	Máy tạo nhịp tim cùng bộ điện cực	Chiếc	3	
38.	Máy tạo nhịp tim tạm thời một buồng	Chiếc	1	
39.	Máy theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Chiếc	3	
40.	Máy thở	Chiếc	3	
41.	Máy thở cao tần dùng cho trẻ em và sơ sinh	Chiếc	1	
42.	Máy thở cao tần HFO	Chiếc	1	
43.	Máy thở cao tần HFO cho trẻ em và trẻ sơ sinh (loại cao cấp)	Chiếc	1	
44.	Máy thở chức dùng cho người lớn và trẻ em	Chiếc	1	
45.	Máy thở chức năng cao	Chiếc	10	

46.	Máy thở đa chức năng	Chiếc	1	
47.	Máy thở dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh	Chiếc	3	
48.	Máy thở nhi khoa	Chiếc	10	
49.	Máy thu hồi môi trường	Chiếc	1	
50.	Đèn chiếu vàng da	Chiếc	6	
51.	Đèn chiếu vàng da sơ sinh 1 mặt	Chiếc	5	
52.	Đèn chiếu vàng da sơ sinh 2 mặt	Chiếc	15	
53.	Đèn soi đáy mắt	Chiếc	2	
54.	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Chiếc	1	
55.	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Chiếc	1	
56.	Giường hồi sức điều khiển	Chiếc	10	
57.	Giường hồi sức và sưởi ấm trẻ sơ sinh	Chiếc	3	
58.	Hệ thống khí nén trung tâm	Bộ	1	
59.	Hệ thống màng trao đổi oxi ngoài cơ thể	Bộ	1	
60.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Chiếc	15	
61.	Máy bơm khí CO2 ổ bụng	Chiếc	1	
62.	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	Chiếc	5	
63.	Máy đo SPO2 cầm tay	Chiếc	2	
64.	Máy tim phổi nhân tạo	Chiếc	1	
65.	Máy trợ thở CPAP	Chiếc	1	
66.	Máy truyền dịch	Chiếc	81	
67.	Monitor 5 thông số	Chiếc	2	
68.	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Chiếc	5	

69.	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Chiếc	6	
70.	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Chiếc	4	
71.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Chiếc	10	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA HỆ NGOẠI – PHÒNG MỔ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	3	
2.	Phòng trực	Phòng	3	
3.	Phòng khách dành cho Giáo viên	Phòng	1	
4.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		10	
5.	Máy tính	Cái	30	
6.	Ổng nghe	Cái	15	
7.	Đèn đọc phim	Cái	12	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Bàn ghế ngồi	Bộ	200	
10.	Ghế đơn	Cái	150	
11.	Bóng Ambu	Cái	20	
12.	Bình Oxy các loại	Cái	10	
13.	Máy hút đờm rãi	Cái	12	
14.	Giường bệnh	Cái	200	
15.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	10	
16.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	10	
17.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	32	
18.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	205	
19.	Bơm tiêm điện	Cái	26	
20.	Nhiệt kế	Cái	25	
21.	Hộp chống shock	Cái	30	
22.	Bàn mổ đa năng	Chiếc	5	
23.	Bàn mổ	Cái	12	
24.	Các loại nẹp và dụng cụ cố định gãy xương	Bộ	10	

25.	Kẹp, phanh, kéo, kìm, van các loại	Bộ	5	
26.	Bộ trung phẫu	Bộ	10	
27.	Bộ tiêu phẫu	Bộ	5	
28.	Bàn mổ	Cái	2	
29.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	25	
30.	Bàn làm thủ thuật	Cái	5	
31.	Dao mổ điện	Cái	5	
32.	Bàn mổ đa năng	Chiếc	2	
33.	Bộ đèn đặt nội khí quản 5 lưỡi	Bộ	6	
34.	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương	Bộ	2	
35.	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, sẹo bỏng	Bộ	2	
36.	Bộ dụng cụ phẫu thuật lõm ngực bẩm sinh	Bộ	1	
37.	Bộ dụng cụ phẫu thuật niệu quản trẻ em	Bộ	1	
38.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tạo hình	Bộ	1	
39.	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh khí phế quản ống cứng	Bộ	1	
40.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhi khoa	Bộ	2	
41.	Bộ dụng cụ phẫu thuật vòm miệng	Bộ	1	
42.	Bộ dụng cụ pt Chấn thương	Bộ	1	
43.	Bộ dụng cụ pt Tim mạch	Bộ	1	
44.	Bộ khoan cửa xương ức dùng pin	Bộ	1	
45.	Bộ mở khí quản	Bộ	1	
46.	Bộ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
47.	Bộ tiêu phẫu	Bộ	3	
48.	Bộ trung phẫu	Bộ	3	
49.	Dao mổ điện	Chiếc	3	
50.	Dao mổ điện cao tần	Chiếc	4	
51.	Cửa cắt bột	Chiếc	2	
52.	Đèn mổ di động 4 bóng ánh sáng lạnh Halogen	Chiếc	4	
53.	Đèn mổ một bóng ánh sáng lạnh	Chiếc	19	
54.	Đèn mổ treo trần 1 bóng ánh sáng lạnh	Chiếc	4	

55.	Đèn mổ treo trần 2 chóa công nghệ LED kèm camera	Chiếc	2	
56.	Đèn phẫu thuật treo trần ánh sáng lạnh công nghệ LED	Chiếc	1	
57.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng nhi khoa với camera 3 chip CCD	Bộ	1HT	
58.	Máy gây mê	Chiếc	3	
59.	Máy gây mê	Chiếc	1	
60.	Máy gây mê kèm thở	Chiếc	4	
61.	Máy gây mê kèm thở	Chiếc	3	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA MẮT, TAI MŨI HỌNG, RĂNG HÀM MẶT, DA LIỄU
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	3	
2.	Phòng trực	Phòng	3	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		1	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	3	
5.	Ghế đơn	Cái	50	
6.	Máy tính	Cái	20	
7.	Ống nghe	Cái	10	
8.	Đèn đọc phim	Cái	5	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện/khoa	Cái	1	
10.	Bóng Ambu	Cái	10	
11.	Bình Oxy các loại	Cái	10	
12.	Máy hút đờm rãi	Cái	10	
13.	Giường bệnh	Cái	14	
14.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	10	
15.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	15	
16.	Xe tiêm	Cái	30	
17.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	10	
18.	Bơm tiêm điện	Cái	15	
19.	Nhiệt kế các loại	Cái	20	
20.	Hộp chống shock	Cái	5	
21.	Bộ đèn thủ thuật treo trần	Bộ	2	
22.	Bộ đo khám thị lực	Bộ	1	
23.	Bộ dụng cụ khám chữa răng	Bộ	2	

24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật vòm miệng	Bộ	1	
25.	Bộ dụng cụ pt TMH	Bộ	1	
26.	Bộ nội soi tai mũi họng	Bộ	1	
27.	Bộ nội soi thực quản và phế quản ống mềm video dùng cho nhi khoa	Bộ	1	
28.	Đèn clar	Chiếc	2	
29.	Hệ thống bàn, thiết bị+ghế khám điều trị TMH	Bộ	1	
30.	Hệ thống máy ghế chữa răng đa năng	Bộ	1	
31.	Hệ thống máy nội soi tai mũi họng	Bộ	1	
32.	Kính sinh hiển vi khám mắt hai mắt soi nổi	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	2	
2.	Phòng trực	Phòng	2	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		6	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	02	1 PK, 1 Khoa
5.	Ghế đơn	Cái	20	
6.	Máy tính	Cái	5	
7.	Ống nghe	Cái	5	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Bóng Ambu	Cái	3	
10.	Bình Oxy các loại	Cái	5	
11.	Máy hút đờm rãi	Cái	2	
12.	Giường bệnh	Cái	9	
13.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	2	
14.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
15.	Xe tiêm	Cái	5	
16.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17.	Bơm tiêm điện	Cái	10	
18.	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
19.	Hộp chống shock	Cái	6	
20.	Cân	Cái	3	
21.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	30	
22.	Máy châm cứu có đầu dò huyết	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		6	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	02	
5.	Ghế đơn	Cái	15	
6.	Máy tính	Cái	4	
7.	Ống nghe	Cái	3	
8.	Đèn đọc phim	Cái	1	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
10.	Bóng Ambu	Cái	2	
11.	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12.	Máy hút đờm rãi	Cái	2	
13.	Giường bệnh	Cái	30	
14.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	10	
15.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
16.	Xe tiêm	Cái	10	
17.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	10	
18.	Bơm tiêm điện	Cái	5	
19.	Nhiệt kế các loại	Cái	1	
20.	Hộp chống shock	Cái	2	
21.	Cân	Cái	0	
22.	Thước đo chiều cao	Cái	0	
23.	Đèn hồng ngoại	Chiếc	3	

24.	Máy điện châm	Chiếc	2	
25.	Máy trung tần	Chiếc	1	
26.	Máy xoa bóp toàn thân	Chiếc	1	
27.	Máy siêu âm kết hợp điện xung	Chiếc	1	
28.	Máy laser nội mạch	Chiếc	1	
29.	Bộ dụng cụ giác hơi	Chiếc	5	
30.	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Chiếc	2	
31.	Máy xung kích	Chiếc	1	
32.	Xe đạp tập	Chiếc	3	
33.	Máy sóng ngắn	Chiếc	1	
34.	Nồi điện nấu Parafin	Chiếc	2	
35.	Ròng rọc tập	Chiếc	3	
36.	Cầu thang tập đi	Chiếc	2	
37.	Bàn tập đứng	Chiếc	3	
38.	Xe đạp tập đa năng	Chiếc	3	
39.	Bộ tạ	Chiếc	4	
40.	Thanh tập song song	Chiếc	2	
41.	Ghế tập mạnh chân tay	Chiếc	2	
42.	Máy điện não vi tính	Chiếc	1	
43.	Máy đo lưu huyết não	Chiếc	1	
44.	Máy điện châm	Chiếc	1	
45.	Máy siêu âm xuyên sọ	Chiếc	1	
46.	Máy kích thích điện đa chức năng	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA DINH DƯỠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học ...)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		6	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	2	
5.	Ghế đơn	Cái	20	
6.	Máy tính	Cái	5	
7.	Ống nghe	Cái	2	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Bóng Ambu	Cái	2	
10.	Bình Oxy các loại	Cái	2	
11.	Máy hút đờm rãi	Cái	2	
12.	Giường bệnh	Cái	30	
13.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	5	
14.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
15.	Xe tiêm	Cái	4	
16.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	4	
17.	Bơm tiêm điện	Cái	2	
18.	Nhiệt kế các loại	Cái	5	
19.	Hộp chống shock	Cái	2	
20.	Cân	Cái	2	
21.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	20	
22.	Bộ dụng cụ lấy máu xét nghiệm	Bộ	2	
23.	Áp phích dinh dưỡng treo tường	BỘ	2	
24.	Bàn chia xuất ăn	Bàn	2	

25.	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	Cái	2	
26.	Hộp nhựa to lưu mẫu thức ăn	Cái	2	
27.	Thước đo chiều cao đứng	Cái	2	
28.	Thước đo chiều cao nằm	Cái	2	
29.	Tủ cá nhân 6 người	cái	1	
30.	Hộp inox có nắp lưu giữ mẫu thức ăn	Hộp	10	
31.	Tủ tài liệu	Tủ	1	
32.	Bộ dụng cụ chế biến thức ăn(Bát đĩa, nồi niêu xông chảo... các kích cỡ).	Bộ	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	0	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		6	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	02	1 PK, 1 Khoa
5.	Ghế đơn	Cái	20	
6.	Máy tính	Cái	5	
7.	Máy giặt vắt công nghiệp	Chiếc	1	
8.	Máy giặt vắt tự động	Chiếc	2	
9.	Máy hàn dây túi máu	Chiếc	2	
10.	Máy hấp tiệt trùng	Chiếc	1	
11.	Máy hấp tiệt trùng tự động áp lực cao	Chiếc	1	
12.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
13.	Máy là ép đa năng	Chiếc	1	
14.	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	Chiếc	1	
15.	Máy rửa tay tiệt trùng hai vòi	Chiếc	2	
16.	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	3	
17.	Máy vùi mô tự động	Chiếc	1	
18.	Nồi cách thủy	Chiếc	2	
19.	Nồi hấp khử trùng	Chiếc	2	
20.	Nồi hấp sấy tiệt trùng	Chiếc	2	
21.	Nồi hấp tiệt trùng ướ	Chiếc	5	
22.	Tủ âm CO ₂	Chiếc	2	
23.	Hóa chất và dụng cụ sát khuẩn dụng cụ	loại	03	

24.	Nồi luộc dụng cụ	Chiếc	02	
25.	Tủ sấy	Chiếc	01	
26.	Nồi hấp khô	Chiếc	01	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Bàn ghế ngồi	Bộ	10	
4.	Ghế đơn	Cái	10	
5.	Máy tính	Cái	3	
6.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
7.	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền 2 bình diện	Bộ	1	
8.	Hệ thống chụp XQ di động C-ARM	Bộ	1	
9.	Hệ thống chụp XQ tổng quát cao tần	Bộ	1	
10.	Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính xoắn ốc Asteion	Bộ	1	
11.	Hệ thống máy chụp x-quang tăng sáng truyền hình 2 bàn hai bóng điều khiển từ xa	Bộ	1	
12.	Máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Chiếc	1	
13.	Máy chụp XQ tại giường	Chiếc	1	
14.	Máy rửa phim	Chiếc	1	
15.	Máy rửa phim XQ tự động	Chiếc	2	
16.	Hệ thống máy siêu âm doppler màu 3 đầu dò	Bộ	1	
17.	Hệ thống máy siêu âm doppler màu 3 đầu dò	Bộ	1	
18.	Hệ thống nội soi trực tràng	Bộ	1	
19.	Hệ thống siêu âm màu chuyên tim mạch	Bộ	1	
20.	Hệ thống soi dạ dày	Bộ	1	

21.	Máy chuyển bệnh phẩm đa năng	Chiếc	1	
22.	Máy điện tim sáu cân LCD	Chiếc	2	
23.	Máy điện xung kích thích cơ	Chiếc	1	
24.	Máy nội soi dạ dày tá tràng và đại tràng video	Chiếc	1	
25.	Máy nội soi phế quản video	Chiếc	1	
26.	Máy siêu âm đa năng Doppler màu	Chiếc	1	
27.	Máy siêu âm đen trắng đầu dò đa tần	Chiếc	1	
28.	Máy siêu âm doppler màu chuyên tim	Chiếc	1	
29.	Máy siêu âm kỹ thuật số đen trắng xách tay	Chiếc	2	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA HOÁ SINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau ĐH)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng máy hoá sinh - Phòng để máy chuẩn theo quy định	Phòng	1	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	1	
5.	Ghế đơn	Cái	6	
6.	Máy tính	Cái	3	
7.	Máy sinh hóa bán tự động/tự động	Cái	1	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
10.	Máy xét nghiệm vi chất	Cái	1	
11.	Máy điện giải	Cái	1	
12.	Máy li tâm	Cái	1	
13.	Máy sinh hoá miễn dịch	Cái	1	
14.	Hộp chống shock	Cái	1	
15.	Nồi hấp	Cái	1	
16.	Tủ sấy	Cái	1	
17.	Tủ lạnh	Cái	1	
18.	Micropipet các loại	Cái	1	
19.	Ống nghiệm chống đông Heparin	Cái	1	
20.	Kính hiển vi	Cái	1	
21.	Lam kính	Cái	1	
22.	Lamen	Cái	1	
23.	Hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch điện hoá phát quang	Bộ	1	
24.	Máy phân tích điện giải tự động	Chiếc	1	
25.	Máy phân tích khí máu nhanh	Chiếc	1	
26.	Máy phân tích miễn dịch	Chiếc	1	

27.	Máy phân tích nước tiểu	Chiếc	1	
28.	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Chiếc	1	
29.	Máy XN nước tiểu tự động 11 thông số	Chiếc	2	
30.	Máy Xn sinh hóa máu bán tự động	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA HUYẾT HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau ĐH)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng để máy chuẩn theo quy định	Phòng	1	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	1	
5.	Ghế đơn	Cái	6	
6.	Máy tính	Cái	3	
7.	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	1	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Máy li tâm	Cái	1	
10.	Hộp chống shock	Cái	5	
11.	Nồi hấp ướ	Cái	2	
12.	Tủ sấy	Cái	1	
13.	Tủ lạnh	Cái	1	
14.	Giá nhuộm lam	Cái	10	
15.	Giá để ống nghiệm	Cái	10	
16.	Kính hiển vi quang học	Cái	10	
17.	Ống nghiệm chống đông EDTA	Cái	1000	
18.	Micropipet các loại	Cái	10	
19.	Lam kính	Cái	1000	
20.	Ống nghiệm thủy tinh 5ml	Cái	1000	
21.	Nồi chưng cách thủy	Cái	1	
22.	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	13	
23.	Buồng đếm số lượng hồng cầu	Cái	10	
24.	Buồng đếm số lượng bạch cầu	Cái	10	
25.	Các sinh phẩm định nhóm máu	Cái	10	
26.	Máy gạn tách tiểu cầu	Bộ	1	

27.	Hệ thống DSA	Bộ	1	
28.	Máy điện di huyết sắc tố	Bộ	1	
29.	HDF – Online	Hệ thống	1	
30.	Hệ thống xét nghiệm điện di tự động	Bộ	1	
31.	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	Chiếc	5	
32.	Máy đo độ đục cầm tay	Chiếc	2	
33.	Máy đo đông máu bàn tự động	Chiếc	1	
34.	Máy đo nồng độ oxy trong máu để bàn	Chiếc	5	
35.	Máy đo SPO2 cầm tay	Chiếc	2	
36.	Máy đo thể tích phổi và oxy màn hình màu	Chiếc	1	
37.	Máy đo thời gian đông máu	Chiếc	1	
38.	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Chiếc	1	
39.	Máy lắc màu	Chiếc	2	
40.	Máy lắc tiểu cầu	Chiếc	1	
41.	Máy lắc Vortex	Chiếc	2	
42.	Máy li tâm	Chiếc	1	
43.	Máy li tâm lắng mẫu nhanh có rotor cho strip 8 ống PCR 0,2ml	Chiếc	1	
44.	Máy li tâm lạnh	Chiếc	1	
45.	Máy li tâm lạnh tách mẫu để bàn	Chiếc	1	
46.	Máy li tâm thường để bàn	Chiếc	1	
47.	Máy ly tâm	Chiếc	4	
48.	Máy ly tâm đa năng	Chiếc	1	
49.	Máy ly tâm lạnh để bàn	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA VI SINH – KỸ SINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng nuôi cấy	Phòng	1	
4.	Phòng lấy mẫu bệnh phẩm		1	
5.	Phòng soi trực tiếp		1	
6.	Bàn ghế ngồi	Bộ	1	
7.	Ghế đơn	Cái	6	
8.	Máy tính	Cái	3	
9.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
10.	Máy li tâm	Cái	1	
11.	Hộp chống shock	Cái	3	
12.	Nồi hấp ướ	Cái	1	
13.	Tủ sấy	Cái	1	
14.	Tủ hót	Cái	1	
15.	Hộp lồng petri	Cái	1	
16.	Micropipet các loại	Cái	50	
17.	Các loại test nhanh chẩn đoán huyết thanh	Cái	Đủ	
18.	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm	Cái	Đủ	
19.	Que cấy	Cái	10	
20.	Tủ lạnh	Cái	2	
21.	Đèn cồn	Cái	5	
22.	Tủ âm	Cái	1	
23.	Ống nghiệm 5ml	Cái	Cái	
24.	Ống nghiệm 10ml	Cái	Cái	
25.	Giá để ống nghiệm	Cái	Cái	
26.	Giá nhuộm lam	Cái	Cái	

27.	Dụng cụ thủy tinh đo thể tích các loại	Cái	Cái	
28.	Chậu thủy tinh	Cái	10	
29.	Bếp đun	Cái	2	
30.	Lưới amiang	Cái	20	
31.	Lam kính	Cái	1000	
32.	Lamen	Cái	1000	
33.	Kính hiển vi quang học	Cái	10	
34.	Máy xét nghiệm miễn dịch Elisa	Cái	1	
35.	Các sinh phẩm chẩn đoán	Bộ	Đủ	
36.	Hệ thống Real time PCR	Bộ	1	
37.	Máy định danh và làm kháng sinh đồ tự động	Chiếc	1	
38.	Tủ an toàn sinh học cấp II kèm đèn tiệt trùng khí gas tự động	Chiếc	1	
39.	Tủ lạnh âm sâu - 86 độ C	Chiếc	1	
40.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Chiếc	1	
41.	Tủ lạnh bảo quản máu	Chiếc	1	
42.	Tủ lạnh y sinh học âm sâu kiểu đứng	Chiếc	1	
43.	Tủ nuôi cấy sinh học	Chiếc	2	
44.	Tủ sấy	Chiếc	1	
45.	Tủ sấy điện inox	Chiếc	4	
46.	Tủ sấy điện inox UNB	Chiếc	4	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ

TẠI KHOA GIẢI PHẪU BỆNH – TẾ BÀO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng nuôi cấy	Phòng	1	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	1	
5.	Ghế đơn	Cái	6	
6.	Máy tính	Cái	3	
7.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8.	Hệ thống xét nghiệm gene chẩn đoán tế bào	Bộ	1	
9.	Kính hiển vi	Chiếc	20	
10.	Kính hiển vi 2 mắt có kèm trắc vi thị vật	Chiếc	1	
11.	Kính hiển vi chụp ảnh	Chiếc	1	
12.	Kính lúp phẫu thuật	Chiếc	3	
13.	Kính sinh hiển vi khám mắt hai mắt soi nổi	Chiếc	1	
14.	Máy bơm khí CO2 ổ bụng	Chiếc	1	
15.	Máy cắt lạnh tiêu bản	Chiếc	1	
16.	Máy cắt nước 1 lần	Chiếc	1	
17.	Máy cắt nước 2 lần	Chiếc	1	
18.	Máy cắt tiêu bản tự động	Chiếc	1	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA ĐƯỢC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học)

Stt	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, hành chính,...)		2	
4.	Bàn ghế ngồi	Bộ	30	
5.	Ghế đơn	Cái	40	
6.	Máy tính	Cái	45	
7.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8.	Kho thuốc ông	Kho	1	
9.	Kho dịch truyền	Kho	1	
10.	Kho thuốc viên	Kho	1	
11.	Kho vật tư,	Kho	1	
12.	Kho vật tư kí gửi,	Kho	1	
13.	Kho phát thuốc ngoại trú	Kho	1	
14.	Kho hóa chất	Kho	1	
15.	Kho đông y	Kho	1	
16.	Phòng thông kê	Phòng	1	
17.	Phòng pha chế thuốc	Phòng	1	
18.	Tủ quản quản hóa chất	Cái	1	
19.	Tủ lạnh -8,-20c,	Cái		
20.	Tủ bảo quản thuốc: bút tiểu đường, insulin...,	Cái	1	
21.	Máy đo nhiệt độ	Cái	10	
22.	Máy đo độ ẩm	Cái	10	
23.	Máy sấy	Cái	5	

24.	Tủ đựng thuốc	Cái	10	
25.	Hóa chất phục vụ	Cái	1	
26.	Danh mục các nhóm thuốc		Đầy đủ chủng loại	

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	Chung			
1.	Phòng hội trường lớn (để học theo lớp)	Phòng	1	120 m ²
2.	Phòng hội thảo nhỏ (học theo nhóm)	Phòng	3	20 m ²
3.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	20	160 m ²
4.	Phòng trực	Phòng	20	160 m ²
5.	Phòng khách dành cho Giáo viên	Phòng	3	30 m ²
6.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính, phòng bó bột, phòng mổ, đẻ...)	Phòng		Đầy đủ theo quy định của BV hạng 1
7.	Bảng viết lớn (Hội trường)	Cái	1	
8.	Bảng phụ	Cái	5	
9.	Màn chiếu	Cái	10	
10.	Máy chiếu	Cái	10	

11.	Máy tính	Cái	200	
12.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Phần mềm	1	
13.	Bàn ghế ngồi	Bộ	100	
14.	Ghế đơn	Cái	500	
15.	Giường bệnh		500	
B	Khoa Thực hành			
15	Bóng Ambu	Cái	8	
16	Bình Oxy các loại	Cái	8	
17	Máy gây mê kèm thở	Chiếc	10	
20	Máy hàn dây túi máu	Chiếc	2	
23	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
24	Máy hút dịch	Chiếc	11	
25	Máy hút dịch chạy điện	Chiếc	4	
26	Máy khí dung	Chiếc	4	
27	Máy là ép đa năng	Chiếc	1	
32	Máy vùi mô tự động	Chiếc	1	
33	Nồi cách thủy	Chiếc	2	

34	Nồi hấp khử trùng	Chiếc	2	
35	Nồi hấp sấy tiệt trùng	Chiếc	2	
36	Nồi hấp tiệt trùng ướt	Chiếc	5	

Bệnh viện Nhi Thanh Hoá